

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HS-ST
Ngày 17/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Nhiệm Toàn**

2. Bà **Nguyễn Hồng Cúc**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lâm Ngọc Tuyền** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Ngọc Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Võ Ngọc S, sinh ngày 06/01/2006 tại: xã H, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp K, xã H, tỉnh An Giang; CCCD: 091206016824, cấp ngày 10/08/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ C1; Chức vụ: Đảng; Chính quyền; Đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Quốc K; Sinh năm: 1978 (chết) và Lê Thị Đ; Sinh năm: 1977; A, chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2014; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2025 đến ngày 08/01/2026 bị cáo có hành vi trốn khỏi nơi giam, giữ. Đến chiều ngày 09/01/2026 bị cáo ra Công an xã H, tỉnh An Giang đầu thú. Hiện tại bị cáo bị tạm giam trong vụ án “Trốn khỏi nơi giam, giữ” tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh A, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Trần Thanh T** – Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn L thuộc đoàn luật sư tỉnh A (Có mặt).

2/ Nguyễn Tiểu P, sinh ngày 24/06/2001 tại: xã N, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp N, xã N, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; CCCD: 091201011171, cấp ngày 09/08/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ C1; Chức vụ: Đảng; Chính quyền; Đoàn thể: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc Tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ1; sinh năm 1980 và bà Phạm Thị K1; sinh năm 1981; A, chị em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2003; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2025, hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Giồng Riềng (cơ sở 3), trại tạm giam số 2, Công an tỉnh A, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09 tháng 11 năm 2025, Võ Ngọc S sinh ngày 06/01/2006 cư trú tại ấp K, xã H, tỉnh An Giang gọi điện thoại và nhắn tin qua ứng dụng zalo rủ Nguyễn Tiểu P sinh ngày 24/6/2001, cư trú ấp N, xã N, tỉnh An Giang chạy xe đến nhà lấy tiền đi mua ma túy mang về nhà S để cả hai cùng sử dụng. P đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu vàng - đen, biển số kiểm soát 68G1-163.29 đến gặp S, S đưa cho P 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), P điều khiển xe chạy ra bến xe G, thuộc ấp C, xã G, tỉnh An Giang gặp người tên S1 mua 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) ma túy.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi P mua ma túy xong, P điều khiển xe chạy về nhà S, trên đường về đến ấp C, xã H, P bị lực lượng Công an xã H tiến hành kiểm tra và thu giữ trên người Phi 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt, được hàn kín hai đầu, có kích thước 4,3 cm x 01 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy. Sau đó, lực lượng Công an xã H tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tiểu P.

Ngày 10/11/2025, Võ Ngọc S đến Công an xã H đầu thú và khai nhận hành vi đưa 500.000 đồng cho Nguyễn Tiểu P mua ma túy. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tiểu P và Võ Ngọc S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án thu giữ tại biên bản phạm tội quả tang:

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt, được hàn kín hai đầu, có kích thước 4,3 cm x 01 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy.
- 01 (một) cái bóp (ví) màu đen, kích thước 12,5cm x 9,5cm, đã qua sử dụng.
- 01 (một) bọc nhựa trong suốt kích thước 9,5cm x 6,1cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu vàng - đen, biển số kiểm soát 68G1-163.29, số máy 5C6K-046100, số khung RLCS5C6K0DY046086, phương tiện đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng đồng, số IMEI 863897036543119, số IMEI2 863897036543101, gắn sim 0347384213 đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ do Võ Ngọc S tự nguyện giao nộp:

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa trong suốt có chiều cao là 09 cm, đường kính đáy chai 4,5 cm, bên trong chai có 05 (năm) hạt xí ngầu gồm: 03 (ba) hạt màu xanh, 01 (một) hạt màu tím, 01 (một) hạt màu trắng và 03 (ba) miếng xốp có hình dạng lồi lõm là tròn, vuông và tam giác. Trên miệng chai có gắn nắp nhựa màu trắng, nắp nhựa có khoét 02 (hai) lỗ, một lỗ gắn đoạn ống hút co giãn dài 09 cm, đầu còn lại của ống hút gắn với đoạn ống nhựa dài 3,2 cm, lỗ còn lại trên nắp chai nhựa để trống.

- 01 (một) đoạn ống hút trong suốt, sọc trắng, có chiều dài 06 cm, được hàn kín một đầu, đầu còn lại được cắt xéo, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái bật lửa bằng gas, bên trong có hai hạt xí ngầu màu tím và vàng, đã qua sử dụng.

- 01 (một) vỏ thủy tinh dài 9,4cm, một đầu hình cầu bên trong có chất bám dính, nghi là chất ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A53, màu đen số IMEI1: 861438050791474; số IMEI2: 861438050791466, có gắn sim số: 0947423292, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Tại bản kết luận giám định số 1190/KL-KTHS ngày 13/11/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh A, kết luận:

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt, được hàn kín hai đầu, có kích thước 4,3 cm x 01 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất (ký hiệu M1), gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3249 gam.

- 01 (một) vỏ thủy tinh dài 9,4cm, có một đầu hình cầu, bên trong có chất bám dính, (ký hiệu M2), gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0133 gam.

Mẫu ký hiệu M1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,1960 gam (đựng trong 01 (một) bình nylon) và 01 (một) đoạn ống nhựa đựng mẫu, tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng ký hiệu vụ số 2172/Mẫu 01/2025, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Huỳnh Văn B và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh A.

Mẫu ký hiệu M2 sử dụng hết trong quá trình và 01 (một) nỏ thủy tinh đựng mẫu tất cả được niêm phong trong 01 (một) thùng carton có ký hiệu vụ số 2172/Mẫu 02/2025, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Huỳnh Văn B và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh A.

Tại bản kết luận giám định số 808/KL-KTHS ngày 26/3/2026 của Phòng K2 Công an tỉnh A kết luận:

- Trích xuất dữ liệu điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng gửi giám định, được phép vào thiết bị lưu trữ kèm theo kết luận giám định.

- Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A35, màu đen đã qua sử dụng gửi đến giám định không đủ cơ sở để kết luận (điện thoại thiết lập mật khẩu bảo vệ).

Kèm theo Kết luận giám định: toàn bộ dữ liệu được trích xuất kèm theo trong thiết bị lưu trữ.

Tình trạng đối tượng giám định được giao, nhận lại sau giám định:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng đồng, đã qua sử dụng,
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A53, màu đen (có cài mật khẩu), có gắn sim số: 0947423292, đã qua sử dụng.

(Mẫu vật được niêm phong trong phong bì màu trắng có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2, Công an tỉnh A, có chữ ký ghi họ và tên giám định viên Thái Minh H1).

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKSKV5 ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang đã truy tố các bị cáo Võ Ngọc S và Nguyễn Tiểu P đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Võ Ngọc S và Nguyễn Tiểu P đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Võ Ngọc S** từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiểu P** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

* *Đề nghị tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:*

- Mẫu ký hiệu M1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,1960 gam (đựng trong 01 (một) bịch nylon) và 01 (một) đoạn ống nhựa đựng mẫu, tất cả được

niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng ký hiệu vụ số 2172/Mẫu 01/2025, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Huỳnh Văn B và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh A.

- Mẫu ký hiệu M2 sử dụng hết trong quá trình và 01 (một) nỏ thủy tinh đựng mẫu tất cả được niêm phong trong 01 (một) thùng carton có ký hiệu vụ số 2172/Mẫu 02/2025, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Huỳnh Văn B và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh A.

- 01 (một) cái bóp (ví) màu đen, kích thước 12,5cm x 9,5cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) bọc nhựa trong suốt kích thước 9,5cm x 6,1cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa trong suốt có chiều cao là 09 cm, đường kính đáy chai 4,5 cm, bên trong chai có 05 (năm) hột xì ngầu gồm: 03 (ba) hột màu xanh, 01 (một) hột màu tím, 01 (một) hột màu trắng và 03 (ba) miếng xốp có hình dạng lằn lược là tròn, vuông và tam giác. Trên miệng chai có gắn nắp nhựa màu trắng, nắp nhựa có khoét 02 (hai) lỗ, một lỗ gắn đoạn ống hút co giãn dài 09 cm, đầu còn lại của ống hút gắn với đoạn ống nhựa dài 3,2 cm, lỗ còn lại trên nắp chai nhựa để trống.

- 01 (một) đoạn ống hút trong suốt, sọc trắng, có chiều dài 06 cm, được hàn kín một đầu, đầu còn lại được cắt xéo, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái bật lửa bằng gas, bên trong có hai hột xì ngầu màu tím và vàng, đã qua sử dụng.

* Đề nghị tịch thu sung quỹ vật chứng do Nguyễn Tiểu P và Võ Ngọc S làm công cụ để nhấn tin gọi điện mua ma túy về sử dụng gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng đồng, đã qua sử dụng,

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A53, màu đen (có cài mật khẩu), có gắn sim số: 0947423292, đã qua sử dụng.

(Mẫu vật được niêm phong trong phong bì màu trắng có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2, Công an tỉnh A, có chữ ký ghi họ và tên giám định viên Thái Minh H1).

* Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đã trao trả cho chủ sở hữu bà Lâm Kim N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu vàng - đen, biển số kiểm soát 68G1-163.29, số máy 5C6K-046100, số khung: RLCS5C6K0DY046086, phương tiện đã qua sử dụng.

Trách nhiệm dân sự: Không.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang.

Luật sư Trần Thanh T là người bào chữa cho bị cáo Võ Ngọc S có ý kiến trình bày như sau: Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang truy tố bị cáo Võ Ngọc S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội nên luật sư hoàn toàn thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, về phần hình phạt cũng mong HĐXX xem xét: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo đang bị bệnh, sức khỏe yếu, bị cáo là lao động chính gia đình, cha mất sớm nên thiếu sự quan tâm của gia đình ngoài ra sau khi P bị bắt bị cáo đã đến Công an xã T đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị cũng đã đủ thể hiện tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo S thống nhất theo ý kiến phát biểu bào chữa của luật sư T và không bổ sung gì thêm.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- An Giang. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09 tháng 11 năm 2025, Võ Ngọc S đưa 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Tiểu P và kêu P mua ma túy về sử dụng, P đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi P đi mua ma túy xong trên đường về thì bị Công an xã H, tỉnh An Giang bắt quả tang P đang tàng trữ 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt, được hàn kín hai đầu, có kích thước 4,3 cm x 01 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh

thể trong suốt không đồng nhất là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3249 gam.

Sau khi hay tin Nguyễn Tiểu P bị bắt đền ngày 10/11/2025, Võ Ngọc S đến Công an xã H đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp cho Công an 01 (một) nỏ thủy tinh dài 9,4cm, có một đầu hình cầu, bên trong có chất bám dính là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0133 gam.

Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì;

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm: ...c) **Heroin, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam**.....”;*

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai nhận tại phiên toà. Như vậy, hành vi của các bị cáo S và P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, có cơ sở kết luận cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- An Giang truy tố các bị cáo tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho P, ngoài lời khai của bị cáo P thì không có chứng cứ khác chứng minh và chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A không thể mời đối tượng làm việc để xác minh vấn đề trên nên đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm việc được với đối tượng này sẽ tiến hành xử lý theo quy định.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

3.1. Đối với hành vi của bị cáo S là người trực tiếp chủ động, khởi xướng rủ rê P đồng thời còn nhờ P đi mua ma túy về cùng sử dụng. Ngoài ra, bị cáo S còn cất giữ bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy và trong bộ dụng cụ có 01 (một) nỏ thủy tinh dài 9,4cm, có một đầu hình cầu, bên trong có chất bám dính là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0133 gam mà bị cáo đã từng sử dụng trước đó còn lại. Như vậy, bị cáo S là người giữ vai trò chính trong vụ án.

3.2. Đối với hành vi của bị cáo P: Sau khi được bị cáo S nhờ đi mua ma túy về cùng S sử dụng thì bị cáo cũng đồng thuận và bị cáo trực tiếp nhận tiền của S vào gặp đối tượng bán ma túy để mua ma túy có khối lượng sau giám định là 0,3249 gam. Do đó, P giữ vai trò là người thực hành tích cực đồng phạm với bị cáo S theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình, xâm

phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nên tìm việc làm chân chính để kiếm tiền lo cho bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục va vào con đường nghiện ngập làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, đạo đức cũng như kinh tế của chính bản thân các bị cáo. Mặc dù nhận thức rõ được tác hại của ma túy, nhưng với lối sống buông thả, không có trách nhiệm với bản thân các bị cáo vẫn cố tìm mua ma túy để tàng trữ sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang để hôm nay phải chịu sự nghiêm trị của pháp luật. HĐXX nghị án thảo luận để xem xét mức phạt tương xứng từng bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ:

- Đối với bị cáo S: Có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình khó khăn và bị cáo còn đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Đối với bị cáo P: Có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công cách mạng (bà Nguyễn Thị H2 (bà nội bị cáo) được tặng huy chương kháng chiến hạng II) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Xét ý kiến bào chữa của luật sư T là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

8.1. Đối với Mẫu ký hiệu M1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,1960 gam (đựng trong 01 (một) bình nylon) và 01 (một) đoạn ống nhựa đựng mẫu, tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng ký hiệu vụ số 2172/Mẫu 01/2025, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Huỳnh Văn B và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh A; Mẫu ký hiệu M2 sử dụng hết trong quá trình và 01 (một) nỏ thủy tinh đựng mẫu tất cả được niêm phong trong 01 (một) thùng carton có ký hiệu vụ số 2172/Mẫu 02/2025, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Huỳnh Văn B và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh A; 01 (một) cái bóp (ví) màu đen, kích thước 12,5cm x 9,5cm, đã qua sử dụng; 01 (một) bọc nhựa trong suốt kích thước 9,5cm x 6,1cm, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng

trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa trong suốt có chiều cao là 09 cm, đường kính đáy chai 4,5 cm, bên trong chai có 05 (năm) hột xí ngẫu gồm: 03 (ba) hột màu xanh, 01 (một) hột màu tím, 01 (một) hột màu trắng và 03 (ba) miếng xốp có hình dạng lần lượt là tròn, vuông và tam giác. Trên miệng chai có gắn nắp nhựa màu trắng, nắp nhựa có khoét 02 (hai) lỗ, một lỗ gắn đoạn ống hút co giãn dài 09 cm, đầu còn lại của ống hút gắn với đoạn ống nhựa dài 3,2 cm, lỗ còn lại trên nắp chai nhựa để trống; 01 (một) đoạn ống hút trong suốt, sọc trắng, có chiều dài 06 cm, được hàn kín một đầu, đầu còn lại được cắt xéo, đã qua sử dụng; 01 (một) cái bật lửa bằng gas, bên trong có hai hột xí ngẫu màu tím và vàng, đã qua sử dụng, hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

8.2. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng đồng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A53, màu đen (có cài mật khẩu), có gắn sim số: 0947423292, đã qua sử dụng (Mẫu vật được niêm phong trong phong bì màu trắng có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2, Công an tỉnh A, có chữ ký ghi họ và tên giám định viên Thái Minh H1), tại phiên tòa bị cáo cũng tự nguyện đồng ý cho tịch thu nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

8.3. Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu vàng - đen, biển số kiểm soát 68G1-163.29, số máy 5C6K-046100, số khung: RLCS5C6K0DY046086 mà P sử dụng để mua túy là của bà Lâm Thị N1, tuy nhiên do bà N1 không biết P lấy xe sử dụng để đi mua ma túy cho S nên trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đã trao trả cho chủ sở hữu bà Lâm Kim N là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hội đồng xét xử thấy rằng bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[10] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tuyên bố bị cáo **Võ Ngọc S** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Võ Ngọc S** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng bị cáo khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2025 đến ngày 08/01/2026.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tiểu P** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiểu P** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 10/11/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo S và P.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử:

Tịch thu tiêu hủy Mẫu ký hiệu M1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,1960 gam (đựng trong 01 (một) bình nylon) và 01 (một) đoạn ống nhựa đựng mẫu, tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng ký hiệu vụ số 2172/Mẫu 01/2025, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Huỳnh Văn B và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh A; Mẫu ký hiệu M2 sử dụng hết trong quá trình và 01 (một) nỏ thủy tinh đựng mẫu tất cả được niêm phong trong 01 (một) thùng carton có ký hiệu vụ số 2172/Mẫu 02/2025, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Huỳnh Văn B và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh A; 01 (một) cái bóp (ví) màu đen, kích thước 12,5cm x 9,5cm, đã qua sử dụng; 01 (một) bọc nhựa trong suốt kích thước 9,5cm x 6,1cm, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa trong suốt có chiều cao là 09 cm, đường kính đáy chai 4,5 cm, bên trong chai có 05 (năm) hột xì gà ngẫu gồm: 03 (ba) hột màu xanh, 01 (một) hột màu tím, 01 (một) hột màu trắng và 03 (ba) miếng xốp có hình dạng lần lượt là tròn, vuông và tam giác. Trên miệng chai có gắn nắp nhựa màu trắng, nắp nhựa có khoét 02 (hai) lỗ, một lỗ gắn đoạn ống hút co giãn dài 09 cm, đầu còn lại của ống hút gắn với đoạn ống nhựa dài 3,2 cm, lỗ còn lại trên nắp chai nhựa để trống; 01 (một) đoạn ống hút trong suốt, sọc trắng, có chiều dài 06 cm, được hàn kín một đầu, đầu còn lại được cắt xéo, đã qua sử dụng; 01 (một) cái bật lửa bằng gas, bên trong có hai hột xì gà màu tím và vàng, đã qua sử dụng, hiện nay không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng đồng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A53, màu đen (có cài mặt khóa), có gắn sim số: 0947423292, đã qua sử dụng (Mẫu vật được niêm phong trong phong bì màu trắng có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2, Công an tỉnh A, có chữ ký ghi họ và tên giám định viên Thái Minh H1).

Vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5- An Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 35/QĐ-VKSKV5 ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Võ Ngọc S và Nguyễn Tiểu P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSNDKV5-An Giang;
- Công An tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 5- An Giang;
- Bị cáo, luật sư;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Lữ Cẩm Nhung